

# VATICAN VỚI NHỮNG SÁCH LƯỢC ĐÁNH PHÁ NHÀ NGUYỄN

## VÀ LẦN THỨ BA VẬN ĐỘNG PHÁP ĐÁNH CHIẾM VIỆT NAM

---

Vì việc nhận viện trợ quân sự của ông Giám Mục Bá Đa Lộc để giành giạt ngai vàng cho chính bản thân và dòng họ mà các sử gia và người đời đã lên án Gia Long là hạng người "*Công rắn về cắn gà nhà*", giống như Lê Chiêu Thống trước kia đã "*Rước voi về giày má tổ*". Thực ra, nếu đem so cái tội "*rước con voi Tàu Mãn Thanh về giày má tổ Việt Nam*" của Lê Chiêu Thống, thì cái tội "*công đàn rắn hổ mang Vatican về cắn đàn gà nhà Việt Nam*" của Nguyễn Ánh còn nặng gấp triệu lần, vì rằng **một khi đã công đàn rắn hổ mang Vatican vào trong nhà Việt Nam rồi, thì đàn rắn độc này sẽ sinh sản ra hàng ngàn con rắn bản địa độc hại hơn.**

Có lẽ cũng vì ý thức được cái đại họa này, cho nên ngay khi vừa mới thành công diệt được nhà Tây Sơn, vua Gia Long liền tìm cách lảng xa các nhà truyền giáo và các ông cố vấn người Âu Châu đã giúp ông trong lúc còn bôn-ba lận đận. Và cũng có lẽ đã biết rằng các nhà truyền giáo sẽ không bỏ cuộc, cho nên trước khi nhắm mắt lìa đời, vua Gia Long mới quyết định đưa Thái Tử Đảm lên ngôi và căn dặn phải tìm cách loại bỏ hay diệt trừ cái họa của "*đàn rắn độc Vatican do chính nhà vua đã công về và đang nằm trong căn nhà Việt Nam*".

Năm 1820, Vua Gia Long băng hà, Thái Tử Đảm lên ngôi, lấy vương hiệu là Minh Mạng. Vốn là người thâm Nho, thông minh, sáng suốt, cương quyết và nặng tình dân tộc, cho nên ngay sau khi vừa lên ngôi, Ngài đã quyết tâm thi hành đúng theo lời di chúc của tiên vương là lánh xa các nhà truyền giáo bằng bất cứ giá nào.

Hết bị vua Gia Long lạnh nhạt, đẩy ra và tìm cách lánh xa, lại đến bị vua Minh Mạng ruồng rẫy, các nhà truyền giáo thấy rằng không thể tiến hành kế hoạch chinh phục Việt Nam bằng phương cách hòa bình, nghĩa là không còn cách gì để biến ông vua Nhà Nguyễn thành một Constantine của Giáo Hội, rồi sau đó sẽ dùng bạo lực của chính quyền để cưỡng bách nhân dân ta phải theo đạo. Tất nhiên là việc này cũng được các nhà truyền giáo tường trình về La Mã để Giáo Triều Vatican hoạch định một kế hoạch mới với những sách lược mới thích hợp với tình thế mới để có thể tấn chiếm Việt Nam. Những sách lược mới của Giáo Hội La Mã là:

- 1.- Cố gắng vận động đưa Hoàng Tôn Đán kế nghiệp Vua Gia Long.
- 2.- Xúi giáo dân nổi loạn chống lại triều đình Huế.
- 3.- Móc nối và những thành phần bất mãn với triều đình để xúi giục họ nổi loạn và tìm cách viện trợ hay giúp cho các nhóm nổi loạn này.
- 4.- Quyết tâm vận động Pháp liên kết với Vatican và xuất quân chinh phục Việt Nam.

Xin được trình bày chi tiết như sau.

## **1.- CỐ GẮNG VẬN ĐỘNG ĐƯA HOÀNG TÔN ĐÁN LÊN KẾ NGHIỆP VUA GIA LONG**

Sách sử nói về những thủ đoạn chính trị của Giáo Hội La Mã đều cho thấy rằng, để tiếm đoạt quyền lực chính trị tại bất kỳ quốc gia nào bị chiếu cố, kế sách cố hữu của Vatican là phải đưa một tín đồ Da-tô khả tín tại quốc gia đó lên nắm quyền lãnh đạo chính quyền, rồi dùng quyền chuyên chính của nhà nước ban hành một sắc lệnh đưa đạo Da-tô lên hàng quốc giáo. Sau đó, chính quyền này sẽ cưỡng bách nhân dân dưới quyền phải theo đạo Da-tô, giống như thời Đế Quốc La Mã trong thế kỷ 4. Đây là kế sách Ki-tô hóa từ trên xuống (bằng quyền lực chuyên chính của nhà nước). Kế sách phải được tiến hành tùy theo hoàn cảnh chính trị và xã hội của từng (mỗi) quốc gia bị chiếu cố.

Riêng tại Việt Nam, **sự cố hai vạn quân và 300 chiến thuyền của Xiêm La sang giúp cho Nguyễn Ánh bị Nguyễn Huệ đánh bại vào tháng 2 năm 1784 ở gần Rạch Gầm và Xối Mút phía trên Mỹ Tho là cơ hội vô cùng tốt đẹp** để cho Vatican nắm lấy để nhảy vào làm thân Nguyễn Ánh và thuyết phục ông ta trao đưa con trai đầu lòng mới 4 tuổi (sinh năm 1780) là Hoàng Tử Cảnh cho Giám-mục Bá Đa Lộc dẫn đi Pháp thương thuyết với triều đình Vua Louis XVI (1754-1793) vào năm 1786 để xin viện binh chống lại nhà Tây Sơn. Việc Nguyễn Ánh trao Hoàng Tử Cảnh mới có 6 tuổi (vào năm 1786) cho Giám-mục Bá Đa Lộc đem sang Pháp là cơ hội bằng vàng cho ông giám mục này (tức là Vatican) nuôi dưỡng và rèn luyện chú bé này thành một tín đồ Dia-tô và cũng là đưa con nuôi và con tinh thần của ông ta. Bá Đa Lộc đã thành công thuyết phục chính quyền Pháp ký Hiệp Ước Versailles viện trợ quân sự cho Nguyễn Ánh. Thế nhưng *“người tính không bằng trời định”*. Ngay khi vừa ký hiệp ước này thì nước Pháp rơi tình trạng khủng hoảng tài chính rồi biến thành Cách Mạng 1789. Vì thế mà hiệp ước này bị bỏ xó, không được thi hành. Tuy nhiên, với thế lực của Giáo Hội La Mã ở hậu trường, Bá Đa Lộc đã tìm được viện trợ quân sự khác cũng quan trọng cho Nguyễn Ánh. Nhờ vậy mà từ năm 1792, sau khi Vua Quang Trung băng hà, thế lực của Nguyễn Ánh càng trở nên hùng mạnh và cuối cùng đã đánh bại được nhà Tây Sơn. Chính vì thế mà Bá Đa Lộc được Nguyễn Ánh nể trọng nhất, có lẽ không có một người Việt Nam nào được Nguyễn Ánh nể trọng bằng Bá Đa Lộc.

Không biết vì lòng nể trọng Giám-mục Bá Đa Lộc hay vì truyền thống trọng trường nam hay vì một thủ đoạn chính trị, ngay từ tháng 3 năm 1793, lúc đó Hoàng Tử Cảnh mới có 14 tuổi, Nguyễn Ánh đã phong cho Hoàng Tử Cảnh làm Đông Cung Thái Tử. Như vậy, kể từ ngày tháng này, Nếu Nguyễn Ánh qua đời bất kể là lý do gì thì Hoàng Tử Cảnh sẽ chính thức lên nối ngôi và người phụ chánh hay cố vấn tối cao của ấu quân Cảnh là Giám-mục Bá Đa Lộc. Nếu sự việc xảy ra như vậy, thì tình trạng triều đình ấu quân Cảnh y hệt như tình trạng triều đình nước Pháp trong thời ấu quân Louis XIII (1601-1643) [lúc đó mới có 9 tuổi] mà chúng tôi đã trình bày đầy đủ ở Chương 6 trong Phần I của bộ sách này. Xin ghi lại mấy đoạn văn này để độc giả dễ dàng nhìn ra vấn đề:

**"Bàn tay của Giáo Hội La Mã trong việc thiết lập chế độ đạo phiệt Da-tô để củng cố quyền lực tại Pháp.-** Vua Henri IV bị ám sát qua đời vào năm 1610, Vua Louis XIII (1610-1643) lên nối ngôi mới có 9 tuổi. Giáo Hội bố trí cho Hồng Y Richelieu nắm giữ chức vụ thủ tướng, thao túng việc triều cương, quyết định tất cả mọi vấn đề nội chính cũng như đối ngoại. Quyền hành chính trị hoàn toàn nằm trong tay Tòa Thánh Vatican qua ông hồng y này và các tu sĩ cùng những tín đồ Da-tô khác tuyệt đối trung thành với Giáo Hội La Mã.

Theo lệnh của Giáo Hội, Hồng y Richelieu cố gắng biến nước Pháp thành một nước theo đạo Da-tô hùng mạnh nhất Âu Châu để khống chế các nước khác theo đạo Tin Lành và biến ông vua nước Pháp thành một tên bạo chúa Da-tô đúng theo khuôn mẫu một nhà cầm quyền lý tưởng của Giáo Hội (như các bạo chúa Ferdinand V (1452-1516), Isabella I (1451-1504), Philip II (1527-1598) của Tây Ban Nha và Mary I (1553-1558) với tục danh là "Con Mụ Mary Khát Máu" (Bloody Mary) của nước Anh.)" (Xin đọc lại Chương 6 để biết rõ ràng hơn về vấn đề này.)

Thế nhưng, "muru sự tại nhân, thành sự tại thiên". Trong khi thế lực Nguyễn Ánh đang trên đà đại thắng và đã chiếm được thành Quy Nhơn thì Bá Đa Lộc đột ngột qua đời vào lúc 10:30 ngày 9 tháng 10 năm 1799 dù rằng khi đó ông giám mục này mới có 57 tuổi. Kể từ đó, không còn có một giáo sĩ Da-tô nào được Nguyễn Ánh nể trọng như Bá Đa Lộc. Đây cũng là một tin buồn cho Giáo Hội La Mã và tập đoàn giáo sĩ Da-tô đang hoạt động tại Việt Nam. Thực ra, Giáo Hội La Mã và tập đoàn giáo sĩ Da-tô tại Việt Nam buồn vì cái chết của ông Giám-mục Bá Đa Lộc thì ít, mà buồn rất nhiều vì hy vọng đưa Đông Cung Thái Tử Cảnh chính thức lên nối nghiệp Vua Gia-Long coi như rơi vào tình trạng thất bại.

Người Việt Nam ta thường nói, "Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí". Vừa mới được tin buồn về cái chết của Bá Đa Lộc, thì chỉ khoảng hơn 4

tháng sau đó, ngày 7 tháng 2 năm Tân Dậu (1801), Hoàng Tử Cảnh cũng qua đời vì bị bệnh đậu mùa, lúc đó mới có 21 tuổi. Thế là mưu đồ đưa một tín đồ Da-tô lên ngôi vua tại Việt Nam một cách đường đường chính chính của Giáo Hội La Mã thực sự đã tan ra thành mây khói. Đứng trước tình trạng này, các tay tổ gián điệp Da-tô mang danh các nhà truyền giáo được lệnh ngầm vận động ráo riết các nhân vật thế lực trong triều đình Huế để đưa Hoàng Tôn Đán (đã rửa tội theo đạo Da-tô) lên làm Đông Cung Thái Tử, nhưng thất bại. Không biết vì Hoàng Tôn Đán quá nhỏ tuổi, hay vì Vua Gia Long đã nhìn thấy rõ mối hiểm họa Da-tô ở đằng sau Hoàng Tôn Đán, cho nên năm 1816, nhà vua mới chọn Hoàng Tử Đảm, người con thứ tư, đưa lên làm Đông Cung Thái Tử. (Khi chính thức lên ngôi, Thái Tử Đảm lấy đế hiệu là Minh Mạng). Việc này làm cho Giáo Hội La Mã và bọn truyền giáo Da-tô tại Việt Nam chống lại triều đình Huế một cách điên cuồng, rồi có những hành động can thiệp trắng trợn vào việc chọn người lên kế nghiệp ngai vàng của triều đình nhà Nguyễn. Sự kiện này được sử gia Vũ Ngự Chiêu ghi lại như sau:

*"Mối quan tâm hàng đầu của nhà vua không phải là vấn đề giáo lý Ki-tô, mà chính là các giáo sĩ và cách tổ chức cộng đồng giáo dân. Minh Mạng lo sợ rằng các nhà truyền giáo - Những người Tây Phương khó hiểu và nham hiểm, được điều động bởi một hệ thống bao trùm toàn cầu, và chắc chắn khó thoát khỏi những liên hệ thường tình của con người về danh dự cùng quyền lợi quốc gia hay dân tộc - sẽ trở thành gián điệp và phân tử xách động nguy hiểm cho những mưu toan xâm lược Đại Nam. Ngoài ra, cũng có một mối tư thù: Sau ngày được Gia Long phong chức Đông Cung Thái Tử vào tháng 3/1816, Minh Mạng đã trở thành đối tượng đánh phá của các giáo sĩ; vì Minh Mạng, theo họ, đã "soán ngôi" của con Hoàng Tử Cảnh là Hoàng Tôn Đán. Việc Minh Mạng giết chết Đán (Mỹ Đường) và mẹ ruột Đán là Tống Thị Quyên - vì tội thông dâm năm 1824 - càng khiến các giáo sĩ có thêm bằng chứng đả kích nhà vua.*

*Phần các giáo dân, dù chỉ chiếm thiểu số trong xã hội, sau ba thế kỷ tồn tại và phát triển, đã tổ chức thành những cộng đồng chặt chẽ. Dưới sự "chăn nuôi linh hồn" và tài trợ vật chất của những nhà truyền giáo đầy nhiệt tình, ngạo mạn, cộng đồng Ki-tô mang một sức mạnh chính trị đáng sợ nếu các giáo sĩ muốn chống lại triều đình.*

*Trên cả hai bình diện giáo lý và thực hành, Ki-tô giáo đều trở thành kẻ thù của một chế độ dựa trên chính trị/ đạo đức Nho giáo. Một mặt, giáo lý Kitô - qua lời giảng dạy mọi người đều bình đẳng trước Chúa B'ời [Trời] - thách thức trực diện chủ thuyết "thiên mệnh" và vai trò "nửa người, nửa thánh" của bậc "thiên tử". Mặt khác, trong đời sống thường nhật, các giáo sĩ và chức sắc đã phá nghi lễ thờ cúng tổ tiên và bài bác, chống đối các tục lệ và pháp luật cổ truyền Đại Nam. Các giáo sĩ còn rao giảng thuyết đối cực địa ngục - thiên đàng - một thuyết Minh Mạng cực kỳ bài bác." [i]*

Sự kiện này cũng được sách Đạo Thiên Chúa Và Chủ Nghĩa Thực Dân Tại Việt Nam ghi lại như sau:

*"Cái có mà một số giám mục trong bọn họ đưa ra để cướp ngôi mà chính Gia Long đã chỉ định người con thứ của mình (nhà vua) lên nối ngôi, thay vì phải là người con cả. Các nhà truyền đạo Pháp ở Nam Kỳ chấp nhận ý kiến này và liên kết với phe của người con cả vua Gia Long. Những người ở xứ An Nam gần Huế (vùng giữa Bắc Kỳ và Nam Kỳ), thực sự lại đi xa hơn khi phủ nhận tính chất hợp pháp của dòng họ đang tại vị. Họ cho chính Gia Long là một kẻ cướp ngôi và tìm một người con cháu nhà Lê là một họ mà các vua trở thành lười biếng và bị một vị thần trong triều soạn ngôi." [ii]*

Chúng ta cũng có thể nhìn thấy dã tâm của Giáo Hội La Mã trong việc muốn giành giật ngai vàng cho Hoàng Tôn Đán (con trai Hoàng Tử Cảnh) qua những giọng văn tâng bốc loạn Lê Văn Khôi một cách vô lý và hết sức hần học đối với Vua Minh Mạng của tên sử nô Da-tô Phan Phát Huồn (linh-mục) trong những đoạn văn dưới đây:

*“Bị bắt một cách bất công Lê Văn Khôi phần muốn trả thù xứng đáng cho Lê Văn Duyệt, phần sợ phải tội nên cùng với các đồng chí (sic) đứng lên dấy loạn. Đêm 18/3/1833 đem quân giết cả nhà quan bố Bạch Xuân Nguyên, lúc ấy tổng đốc Nguyễn văn Quế đem quân đến cứu viện, nhưng cũng bị giết nốt. Xong Lê Văn Khôi chiêu mộ anh em binh sĩ đứng lên chống lại Minh Mạng, vì Minh-Mạng đã nhục mạ Thống Tướng Lê Văn Duyệt. Cuộc Cách Mạng (sic) do Lê Văn Khôi hướng dẫn có mục đích truất phế bạo chúa Minh Mạng, và đặt lên ngôi người con của Hoàng Tử Cảnh là Hoàng Tôn Đán, cháu đích tôn của Gia Long. Nhưng lúc đó ông Hoàng còn ở dưới quyền của Minh Mạng. Minh Mạng lúc đó nghe tin truyền lệnh thủ tiêu cháu để giữ lấy cho vững cái chiếc ngai vàng của mình.”<sup>[iii]</sup>*

*”Đang hăm hở bắt đạo tưởng rồi ra mau chóng diệt được ”Da Tô tả đạo” như chương trình đã phác họa. Không ngờ qua năm 1841 nhà vua bị ngã ngựa chết đem theo xuống mồ cái hận muôn đời không sao gột rửa được.”<sup>[iv]</sup>*

## **2.- XÚI GIỤC GIÁO DÂN NỘI LOẠN**

Ngay khi thấy rằng Vua Gia - Long đã tỏ ra lạnh nhạt với các nhà truyền giáo, thì họ cũng bắt đầu suy nghĩ và chuẩn bị hành động để gây bất lợi cho triều đình Huế. Cũng nên biết, vào giữa thập niên 1810, tại Âu Châu, Liên Minh Thánh (Holy Alliance) của Tòa Thánh Vatican vừa mới đánh bại được Hoàng Đế Napoléon I, tái lập vương quyền cho dòng họ Bourbon

bằng cách đưa người em Vua Louis XVI lên cầm quyền, tức là Vua Louis XVIII và phục hồi chế độ đạo phiệt Da-tô làm tay sai cho Giáo Hội tại Pháp. Tại Việt Nam, năm 1816, nhân vụ vua Gia Long chọn Hoàng Tử Đảm làm Đông Cung Thái Tử để sau này sẽ lên kế nghiệp, chứ không chọn Hoàng Tôn Đán, một người con của Hoàng Tử Cảnh. Ý vào thế mạnh của Giáo Hội tại Pháp, nhân vụ này, bọn truyền giáo Da-tô tại Việt Nam càng trở nên xác xược và ngược ngạo, gần như công khai chống lại quyết định trên đây của vua Gia Long, lấy lý do là vua Gia Long đã bỏ dòng con trưởng để lập dòng con thứ, và làm như vậy là phản lại truyền thống cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Rồi từ đó, họ bịa đặt ra rất nhiều điều xấu xa để bêu riếu và mô tả Vua Minh Mạng như là một thứ bạo chúa vô cùng tàn ngược.

Những hành động trên đây của các ông truyền giáo tại Việt Nam quả thật là hết sức ngược ngạo! Nhập gia tùy tục, đáo giang tùy khúc. Việc đưa người lên nối ngôi vua Gia Long là chuyện nội bộ của triều đình Nhà Nguyễn và cũng là chuyện nội bộ của người Việt Nam. Ngay cả đến người Việt Nam chính tông cũng không có tư cách gì để can thiệp vào việc này. Các ông truyền giáo là những người ngoại quốc và lại là những người ngoại quốc, thì lại càng không có tư cách gì để lên tiếng hay đòi can thiệp vào việc này. Điều khôi hài là, không những họ đã không biết như vậy, mà lại còn có những hành động đòi can thiệp vào việc này một cách hết sức ngược ngạo. Ngang ngược và ngu xuẩn hơn nữa, họ còn đưa ra những lời vu khống, gán những điều xấu xa cho vua Minh Mạng để lãng nhục nhà vua bằng những từ ngữ cực kỳ bỉ ổi rất là Da-tô. Một đoạn văn trích dẫn ở trên và dưới đây của Linh-mục Phan Phát Huồn viết trong cuốn Việt Nam Giáo Sử - Quyển I cho chúng ta thấy rõ miệng lưỡi của các nhà truyền giáo Da-tô kinh tởm đến mức nào:

*"Cuộc cách mạng do Lê Văn Khôi hướng dẫn có mục đích truất phế bạo chúa Minh Mạng, và đặt lên ngôi người con của Hoàng Tử Cảnh tên là Đán, cháu đích tôn của Gia Long..."*

*"Vậy theo lời truyền khẩu Minh Mạng vì sợ mất quyền, tìm kế làm tuyệt tộc nhánh Hoàng Tử Cảnh, Minh Mạng ăn ở với chị dâu, thế rồi vợ Hoàng Tử Cảnh, góa chồng mà lại có thai. Minh Mạng*

*lên án cả mẹ lẫn con; nhưng vì là Hoàng tộc nên được ân huệ chọn cái chết của mình, ân huệ ấy là tam ban triều điển, người bị xử được chọn 3 thước lụa hồng, hoặc một chén thuốc độc hay là một thanh gươm sẽ bị đâm họng.”[v] .*

Lời lẽ của ông Linh-mục Phan Phát Huồn trên đây cho chúng ta thấy rõ miệng lưỡi của các ông giáo sĩ và các nhà tu hành Da-tô quả thật là "có gai có ngạnh" đầy những giọng điệu "hàm huyết phún nhân" giống như ngôn từ của ông Linh-mục Alexandre de Rhodes viết trong cuốn Phép Giảng Tám Ngày. Miệng lưỡi của các nhà tu hành Da-tô độc địa và láo lếu đến nỗi các nhà viết sử đã cho rằng họ là những tay tổ sư nói láo. Sự kiện này được chính Linh mục Phan Phát Huồn ghi lại với nguyên văn như sau:

*"Phần đông các sử gia cho rằng những chuyện của Giáo sĩ thuật lại là những chuyện hoang đường,..."[vi]*

Để biết những điều ông Linh-mục Phát Phát Huồn nói về Vua Minh Mạng thực hư như thế nào, chúng ta hãy theo dõi bản văn sử của Tiến-sĩ Vũ Ngự Chiêu cũng nói về Vua Minh Mạng trong vấn đề này như sau:

*"Một lý do khác, không kém phần quan trọng, là sự nghi kỵ ngầm ngầm giữa Minh Mạng với hậu Duệ Đông Cung Cảnh. Cảnh đã theo đạo Kitô, có lần từ chối không chịu quỳ lạy trước bàn thờ tổ tiên, và nếu không chết sớm, chưa hẳn đã lên ngôi. Nhưng theo đúng luân lý Khổng Giáo, vì thuộc dòng trưởng, con cháu Cảnh vẫn tự coi và được coi như "phòng" chính thống. Mặc dù Minh Mạng đã đặt ra một bài kệ đặt tên lót cho truyền nhân các chi anh em mình, nhưng những cái họ Mỹ, Lê, Tăng hay Lệnh, Nghi, Khôn v.v... chẳng thay đổi được khả năng đối nghịch bất cứ lúc nào của hậu duệ Hoàng Tử Cảnh, nếu có sự tiếp tay của khối giáo dân Kitô. Bởi thế, sau khi giết Tống thị (vợ Cảnh) và Hoàng Tôn Đán, ngày 12/2/1825, vua mật chỉ cho Tổng Đốc Quảng Nam:*

*Tà đạo của Âu Châu làm hư hỏng lòng người. Từ lâu, các thuyền Âu Châu khi đến buôn bán đã để lại nhiều cố đạo trong nước. Những cố đạo này dụ dỗ và làm hư hỏng nhân dân, đồng thời thay đổi và phá đổ các tập tục tốt lành trong nước... [Khi có tàu Pháp đến thì phải chú tâm xem xét cẩn thận.*

*Nói cách khác, cuộc xử án lăng trì Linh-mục Marchand (Mã Song hay Du) cùng một số giáo dân năm 1835 không chỉ do một cơn nóng giận nhất thời - hay thuần túy nhằm mục đích cảnh tỉnh dân chúng về huyền thoại thăng thiên sau khi chết của các giáo sĩ, như Alexander B. Woodside giải thích - mà còn mang sức nặng lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với giáo sĩ cùng giáo dân về phản ứng của triều đình trong âm mưu "phiến gian thụ đảng"..*

*Biện pháp trừng trị tín đồ Kitô của vua cũng không sất máu như tài liệu các nhà truyền giáo Pháp thu thập. Mục đích chính của vua là chỉ ngăn chặn các nhà truyền giáo Tây Phương - những người ủng hộ nhiệt thành Hoàng Tử Cảnh và con cháu." [vii]*

Trong những năm kế tiếp, Giáo Hội ra lệnh cho bọn giáo sĩ dồn nỗ lực vào việc xúi giục giáo dân bắt tuân hành luật pháp của triều đình và của chính quyền địa phương. Sự kiện này được nhà viết sử Nguyễn Xuân Thọ ghi lại trong cuốn Bước Mở Đầu Sự Thiết Lập Hệ Thống Thuộc Địa Pháp ở Việt Nam (1858-1997) như sau:

*"Hơn nữa, các vị truyền giáo còn yêu cầu người Công Giáo Việt Nam đừng thừa nhận quyền lực của nhà Vua và luật pháp nước họ. Họ nói với các con chiên rằng, "Đức Giáo Hoàng ở La Mã (Rome) mới là vị vua tối cao duy nhất của họ, họ chỉ phải tuân phục quyền lực của Tòa Thánh Vatican." Vậy, đây không phải là vấn đề truyền giáo nữa, mà đơn giản là một mưu đồ làm cho chính quyền của xứ*

*sở này bị mất ổn định. Vì thế, hành động của Nhà Vua, đối với trách nhiệm làm vua của ông, là hoàn toàn đứng đắn, khi ông chống lại các hoạt động của một số giáo sĩ Kitô. Do đó, Minh Mạng đã không ngần ngại công bố những chiếu chỉ cấm truyền đạo Kitô: Những chiếu chỉ đầu tiên vào khoảng năm 1825, những chiếu chỉ quan trọng nhất sau năm 1833."*[viii]

Tóm lại, những hành động đòi can thiệp vào việc đưa người lên nối ngôi vua Gia Long cũng như những hành động chống đối vua Minh Mạng và việc xúi giục tín đồ Da-tô bất tuân lệnh và luật pháp triều đình, chỉ biết tuân lệnh giáo hoàng ở Rome là nằm trong sách lược “quây cho nước đục để thả câu”, một sách lược cố hữu của Vatican.

Những hành động xúi giục và trợ giúp các nhóm Da-tô nổi loạn này đã được Vatican tính toán như sau:

**A.- Về phía triều đình Huế:** Với tình trạng loạn quân cướp phá giết hại dân làng và chống phá nhà nước như trên, tất nhiên là triều đình phải ra lệnh cho mở những cuộc hành quân dẹp loạn để ổn định tình hình.

**B.- Về phía Giáo Hội La Mã và bọn truyền giáo-Da-tô:** Như đã nói trên, họ nắm thế thượng phong vì chính họ chủ động tạo nên tình hình như vậy với ba mục đích:

1.- Nếu các cuộc nổi loạn do họ xúi giục (trường hợp các cuộc nổi loạn của Lê Văn Khôi vào năm 1833, xúi giục Hồng Bảo vào cuối thập niên 1840, Tạ Văn Phụng trong thập niên 1860) thành công thì chế độ đạo phiệt Da-tô sẽ được thiết lập ở nước ta.

2.- Nếu chính quyền đem quân dẹp các cuộc nổi loạn này, bọn truyền giáo sẽ rêu rao rằng tín đồ Da-tô ở Việt Nam đang bị bách hại, rồi dùng việc này làm “cái cớ” đem đến kinh thành Paris thuyết phục chính quyền Pháp xuất quân đánh chiếm Việt Nam.

3.- Dù cho các cuộc nổi loạn này không thành công thì cũng có thể làm cho tình hình Việt Nam vốn đã bất ổn vì nhân dân đói khổ do thiên tai (bão,

lục, hạn hán và sâu rầy, châu chấu, v.v...) lại càng trở nên bất ổn, rồi nhân đó nhảy vào thi hành sách lược "*thừa nước đục thả câu*".